

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23/4/2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Kim.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Phi.

2. Ông Nguyễn Kim Khánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Lê Thị H, sinh năm: 1969. (Xin vắng mặt)

**Bị đơn:** Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1970. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn L, xã Lâm S, H. Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Lê Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Văn Đ lấy nhau vào năm 1986 nhưng đến năm 1998 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Thời gian đầu vợ chồng sống tương đối hạnh phúc sau do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. Hiện hai người không sống chung và không quan tâm đến nhau. Nay bà xin ly hôn với ông Trần Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có chung 03 người con, tên con là Trần Quốc D, sinh năm: 1994; Trần Thị Mỹ N, sinh năm: 1992 và Trần Quốc D, sinh năm: 1993. Hiện các con đã trên 18 tuổi lao động tự túc được, không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bản công việc nên bà đề nghị Tòa cho bà vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

*Bị đơn là ông Trần Văn Đ:* Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Tòa án đã thông báo, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:*

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật Tố tụng của đương sự: Nguyên đơn là bà Lê Thị H đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng thời, cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Còn bị đơn là ông Trần Văn Đ, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành, vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Trần Văn Đ đã mâu thuẫn trầm trọng. Yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị H.

- Về con chung: Hiện các con đã trên 18 tuổi lao động tự túc được nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết; Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Văn Đ. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần Văn Đ là bị đơn; trú tại thôn L, xã Lâm S, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án này

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị H có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, còn ông Đ thì đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy báo lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Trần Văn Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, hai người đã sống ly thân và không ai quan tâm lẫn nhau. Hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị H.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có chung 03 người con, tên con là Trần Quốc D, sinh năm: 1994; Trần Thị Mỹ N, sinh năm: 1992 và Trần Quốc D, sinh năm: 1993. Hiện các con đã trên 18 tuổi lao động tự túc được, không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị H. Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Trần Văn Đ.

2. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo Biên lai thu tiền số 0022411 ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Bà H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- UBND xã L;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Mỹ Kim**